TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2020/QĐST- HNGĐ	*K, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc " Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Kiều Văn T, sinh năm: 1958

- Bị đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm: 1958

Cùng HKTT và nơi ở tại: phường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Kiều Văn T và chị Lê Thị Minh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Kiều Văn T và chị Lê Thị Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Kiều Lê H, sinh ngày 06/01/1992 và cháu Kiều Mạnh H, sinh ngày 19/10/1985, hiện đã trưởng thành khỏe mạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: Anh Kiều Văn T và chị Lê Thị Minh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình: Anh Kiều Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0017806 ngày 23/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đ- ơng sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường P;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hồng Hạnh